|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT BÌNH ĐỊNH  **NHÓM 3** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II** **NĂM HỌC 2022 - 2023****Môn: Công nghệ trồng trọt- Lớp 10****Thời gian: 45 phút**(Không kể thời gian phát đề) |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM** (7 điểm)

**Câu 1 (NB):** Tác nhân gây hại của bệnh thán thư là gì?

A. Nấm Colletotrichum B. Vi khuẩn Candidatus Liberibacter asiaticus

C. Nấm Pyricularia oryzae D. Vi khuẩn Xanthomonas oryzae

**Câu 2 (NB):**Tác nhân gây hại của bệnh đạo ôn hại lúa là gì?

A. Nấm Colletotrichum B. Vi khuẩn Candidatus Liberibacter asiaticus

C. Nấm Pyricularia oryzae D. Vi khuẩn Xanthomonas oryzae

**Câu 3 (TH):**Bệnh thán thư gây hại ở bộ phận nào của cây trồng?

A. Lá, chùm hoa và quả. B. Bệnh phát sinh và gây hại trên lá, chồi non.

C. Chùm hoa và quả, hạt, củ… D. Bệnh phát sinh và gây hại trên lá, chồi non, chùm hoa và quả.

**Câu 4(TH):** Bệnh hại khác sâu hại ở điểm nào sau đây?

A. Do côn trùng gây ra. B. Làm thay đổi hình dạng thân cây.

C. Làm giảm chất lượng nông sản. D. Gây hại các bộ như thân, lá, hoa, quả, rễ.

**Câu 5 (NB):** Phòng trừ sâu, bệnh hại có ý nghĩa nào sau đây?

A. Phá vỡ thế cân bằng hệ sinh thái. B. Bảo vệ thế cân bằng hệ sinh thái.

C. Tạo điều kiện cho sâu, bệnh phát triển. D. Làm cây trồng bị chết.

**Câu 6 (NB):** Để nhận biết bệnh vàng lá greening trên cây ăn quả có múi người ta có thể dựa vào đặc điểm nào sau đây?

|  |
| --- |
| **A.** Quả nhỏ, bị méo, vàng loang lỗ. |
| **B.** Lá có chấm nhỏ màu xanh lục mờ. |
| **C.** Cành lá héo rũ, vỏ thân ở gốc xù xì. |
| **D.** Hoa và quả chuyển màu đen và rụng. |

**Câu 7 (TH):** Phần thịt quả bị thối, quả rụng là đặc điểm gây hại của loài nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Rầy nâu hại lúa. | **B.** Sâu tơ hại rau. |
| **C. Ruồi đục quả.** | **D.** Sâu keo mùa thu. |

**Câu 8 (TH):** Cây trồng (rau) bị sâu tơ gây hại thường có biểu hiện nào sau đây?

A. Lá rau xuất hiện những vết trong, mờ, lá bị ăn thủng, rau bị hại xơ xác, chỉ còn trơ lại gân lá.

B. Cây bị khô héo và chết, hạt bị lép, lá rau xuất hiện những vết đốm đỏ.

C. Lá cây cháy, chết thành đám gọi là “cháy rầy”, năng suất và chất lượng giảm.

D. Lá rau xuất hiện những đốm trắng, phiến lá bị ăn thủng, rau bị hại chỉ còn trơ lại gân lá.

**Câu 9 (NB)**: Đâu là nội dung của biện pháp sinh học?

A. Làm đất, vệ sinh đồng ruộng; gieo trồng đúng thời vụ; chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí; luân canh cây trồng.

B. Dùng tay, dùng vợt bắt sâu; ngắt bỏ bộ phận cây trồng bị bệnh; dùng bẫy đèn, bẫy dính để diệt sâu hại.

C. Sử dụng giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại.

D. Sử dụng các loài động vật, thực vật, vi sinh vật có ích và chế phẩm từ chúng để phòng trừ sâu, bệnh hại.

**Câu 10 (NB):** Đâu là nội dung của biện pháp cơ giới, vật lí?

A. Làm đất, vệ sinh đồng ruộng; gieo trồng đúng thời vụ; chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí; luân canh cây trồng.

B. Dùng tay, dùng vợt bắt sâu; ngắt bỏ bộ phận cây trồng bị bệnh; dùng bẫy đèn, bẫy dính để diệt sâu hại.

C. Sử dụng giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại.

D. Sử dụng các loài động vật, thực vật, vi sinh vật có ích và chế phẩm từ chúng để phòng trừ sâu, bệnh hại.

**Câu 11 (NB):** Đâu là nội dung của biện pháp sử dụng giống chống chịu sâu, bệnh?

A. Làm đất, vệ sinh đồng ruộng; gieo trồng đúng thời vụ; chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí; luân canh cây trồng.

B. Dùng tay, dùng vợt bắt sâu; ngắt bỏ bộ phận cây trồng bị bệnh; dùng bẫy đèn, bẫy dính để diệt sâu hại.

C. Sử dụng giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại.

D. Sử dụng các loài động vật, thực vật, vi sinh vật có ích và chế phẩm từ chúng để phòng trừ sâu, bệnh hại.

**Câu 12 (NB):** Tác nhân gây hại của bệnh vàng lá greening là gì?

A. Nấm Colletotrichum

B. Vi khuẩn Candidatus Liberibacter asiaticus

C. Nấm Pyricularia oryzae

D. Vi khuẩn Xanthomonas oryzae

**Câu 13 (TH):** Đâu không phải ưu điểm của biện pháp canh tác?

A. Dễ áp dụng, hiệu quả lâu dài

B. Không gây ô nhiễm môi trường

C. An toàn cho sức khỏe người sản xuất

D. Hiệu quả cao khi sâu, bệnh đã phát sinh thành dịch

**Câu 14 (TH):** Đâu không phải là công việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

A. Vệ sinh đồng ruộng.

B. Sử dụng giống cây trồng chống chịu sâu bệnh.

C. Bón phân, tưới nước hằng ngày.

D. Sử dụng thuốc hóa học bảo vệ thực vật.

**Câu 15 (NB):** Chế phẩm Bt là gì?

A. Thảo mộc trừ sâu. B. Nấm trừ sâu.

C. Vi khuẩn trừ sâu. D. Virus trừ sâu.

**Câu 16 (TH):** Ưu điểm của chế phẩm virus trừ sâu:

A. gây độc hại cho con người.

B. gây độc hại cho môi trường.

C. không gây độc hại cho con người và môi trường.

D. gây độc hại cho vật nuôi.

**Câu 17 (NB):** Bước thứ ba của quy trình sản xuất nấm trừ sâu, bệnh là

A. sản xuất giống nấm cấp 1. B. sản xuất giống nấm cấp 2.

C. lên men, tăng sinh khối nấm. D. sấy khô nấm.

**Câu 18 (NB):** Nấm trong chế phẩm nấm trừ sâu sẽ khiến sâu chết trong thời gian bao lâu?

A. 2 ngày B. 7 ngày

C. 2 – 7 ngày . D. 10 ngày.

**Câu 19 (NB):** Quy trình trồng trọt là

|  |
| --- |
| **A.** một chuỗi các công việc được tiến hành theo một trật tự nhất định. |
| **B.** bước đầu tiên trong quy trình trồng trọt, bao gồm các công việc như cày bừa, lên luống. |
| **C.** biện pháp trồng cây con từ vườn ươm ra khu vực sản xuất. |
| **D.** sử dụng các dụng cụ, máy móc phù hợp để thu hoạch sản phẩm. |

**Câu 20 (NB):** Trình tự nào sau đây đúng về các bước của quy trình trồng trọt?

A. Làm đất, bón phân lót – Gieo hạt, trồng cây con – Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh – Thu hoạch.

B. Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh - Làm đất, bón phân lót – Gieo hạt, trồng cây con – Thu hoạch.

C. Gieo hạt, trồng cây con – Làm đất, bón phân lót – Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh – Thu hoạch.

D. Làm đất, bón phân lót – Gieo hạt, trồng cây con – Thu hoạch - Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh.

**Câu 21 (TH):** Khi tiến hành chăm sóc cây trồng cần làm những công việc nào?

A.Tưới nước, bón lót, xới xáo, làm cỏ, vun gốc, làm giàn, cắt tỉa.

B. Trồng cây, tưới nước, bón lót, xới xáo, làm cỏ, vun gốc, làm giàn, cắt tỉa.

C. Gieo hạt, tưới nước, bón lót, xới xáo, làm cỏ, vun gốc, làm giàn, cắt tỉa.

D. Tưới nước, bón lót, xới xáo, làm cỏ, vun gốc, cắt tỉa.

**Câu 22 (NB):** Loại máy nào sau đây được áp dụng trong khâu làm đất?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Máy cấy lúa. | **B.** Máy gieo hạt tự động. |
| **C.** Máy sạ. | **D.** Máy cày. |

**Câu 23 (NB):** Công nghệ cao nào sau đây được ứng dụng trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

|  |
| --- |
| **A.** Robot đóng gói dâu tây. |
| **B.** Dây chuyền rửa, đánh bóng và phân loại cà chua. |
| **C.** Robot phân loại cam. |
| **D.** Robot thu hoạch dưa chuột. |

**Câu 24 (TH):** Một trong những tác dụng của việc ứng dụng cơ giới hóa trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt là gì?

A.Rút ngắn thời gian làm đất, giải phóng sức lao động.

B. Giảm thiểu tổn thất trên đồng ruộng và tăng thời vụ sản xuất.

C. Đảm bảo mật độ, giảm tối đa lượng giống, cây con.

D. Đảm bào mật độ, đảm bảo mùa vụ.

**Câu 25 (TH):** Ưu điểm của bảo quản bằng chiếu xạ là :

|  |
| --- |
| **A.** giữa được chất lượng chất lượng sản phẩm trồng trọt. |
| **B.** ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh đối với sản phẩm trồng trọt. |
| **C.** hiệu quả bảo quản cao, thời gian bảo quản dài. |
| **D.** không gây độc hại đối với người sử dụng. |

**Câu 26 (TH):** Nội dung nào sau đây **sai** khi nói về ưu điểm của việc bảo quản bằng công nghệ plasma lạnh?

|  |
| --- |
| **A.** Giữ sản phẩm được nguyên vẹn. |
| **B.** Không gây độc hại đối với người sử dụng. |
| **C.** Thời gian xử lí ngắn hơn so với phương pháp khử trùng bằng hoá chất và nhiệt. |
| **D.** Làm thay đổi cấu trúc và thành phần bên trong sản phẩm, giảm độ tươi ngon của sản phẩm. |

**Câu 27. (NB)** Chế biến sản phẩm trồng trọt không nằm mục đích nào sau đây?

|  |
| --- |
| **A.** Duy trì, nâng cao chất lượng, làm tăng giá trị cho sản phẩm trồng trọt. |
| **B.** Tạo ra sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. |
| **C.** Rút ngắn thời gian sử dụng của các sản phẩm trồng trọt. |
| **D.** Nâng cao thu nhập cho người trồng trọt.**Câu 28(TH)** Nội dung nào đúng khi nói về nhược điểm của công nghệ xử lí bằng áp suất cao?

|  |
| --- |
| **A.** Hiệu quả không cao đối với các sản phẩm từ rau. |
| **B.** Phù hợp với quy mô chế biến lớn. |
| **C.** Tiêu thụ ít năng lượng. |
| **D.** Giữ nguyên được hình dạng của sản phẩm. |

 |

**II. PHẦN TỰ LUẬN** (3 điểm)

**Câu 1** *(2 điểm):* Ở địa phương em có những sản phẩm trồng trọt nào? Em hãy nêu biện pháp bảo quản phù hợp tương ứng với mỗi sản phẩm đó và giải thích tại sao?

**Câu 2** *(1 điểm):* Gia đình bà X có thửa ruộng hơn 3000 m2 trồng rau theo tiêu chuẩn VietGAP. Gần đến đợt thu hoạch rau, bà X thấy trên ruộng xuất hiện sâu ăn lá. Theo em, bà X nên lựa chọn biệ pháp phòng trừ nào cho sâu ăn lá để vừa tiêu diệt được sâu, vừa an toàn cho con người, môi trường? Vì sao?

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT BÌNH ĐỊNH**NHÓM 3** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2022 - 2023****Môn: Công nghệ trồng trọt- Lớp 10****Thời gian: 45 phút** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:** Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| Đáp án | A | C | D | B | B | A | C | A | D | B | C | B | D | C |
|  |
| Câu | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| Đáp án | D | C | C | C | A | A | A | D | D | B | D | C | C | A |

**II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Nội dung | Điểm  |
| Câu 1 (2 điểm) |  - Một số sản phẩm: lúa, cà chua, khoai tây, khoai lang, các loại rau…  - Đề xuất biện pháp bảo quản phù hợp:+ Lúa có thể để được lâu trong điều kiện bình thường, sau khi thu hoạch không cần bảo quản lâu → nên bảo quản trong kho thường sẽ đỡ chi phí cho khâu bảo quản.+ Cà chua dễ hư hỏng $\rightarrow $ nên bảo quản trong kho lạnh. + Khoai tây giống cần bảo quản lâu qua các tháng hè nắng nóng → cần bảo quản trong kho lạnh….. | 0,50,50,5 0,5  |
| Câu 2(1điểm) | - Nếu ruộng xuất hiện ít sâu thì có thể sử dụng biện pháp cơ giới, vật lí: dùng tay bắt sâu.  - Nếu ruộng xuất hiện nhiều sâu hại khó sử dụng biện pháp cơ giới, vật lí thì sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để tiêu diệt sâu hại. Tuy nhiên, khi sử dụng thuốc BVTV phải sử dụng thuốc có nguồn gốc rõ ràng, được phép sử dụng, thực hiện cách li an toàn.  | 0,250,75 |